

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;
- Tiến độ thi công;
- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;
- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);
- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;
- Các yếu tố cần thiết khác;

Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Ví dụ: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: xi măng Nghi Sơn, Bỉm Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai. Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-

HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

1. Giải pháp cung ứng vật tư vật liệu và mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật tư vật liệu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng
1.1. Đối với các vật tư, vật liệu chính: Xi măng, thép các loại, Gạch xây các loại, gạch ốp lát các loại, cửa đi, cửa sổ nhôm kính, sơn nội ngoại thất, thiết bị điện, cát, đá, đất đắp, ngói, bê tông thương phẩm.....	- Nhà thầu có cam kết và kèm hợp đồng nguyên tắc (đóng dấu giáp lai) với đơn vị cung cấp cho tất cả các vật tư, vật liệu phù hợp với tiến độ thi công công trình, biện pháp thi công, đảm bảo cung cấp đủ số lượng, chất lượng theo yêu cầu của HSMT. - Có kê khai nguồn gốc vật liệu cụ thể rõ ràng - Nhà thầu phải nộp cùng E-HSMT bản scan hoặc bản ảnh bản gốc Đạt

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

	bản cam kết, hợp đồng nguyên tắc kèm theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc đăng ký doanh nghiệp của đơn vị cung cấp vật liệu có dấu đỏ của nhà thầu cho riêng công trình này	
	Không có đầy đủ các nội dung theo yêu cầu.	Không đạt
Kết luận	Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt

2. Giải pháp kỹ thuật, tổ chức thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Tổ chức mặt bằng công trường: thiết bị thi công, kho bãi tập kết vật liệu, bố trí công ra vào, rào chắn, biển báo giao thông, trong quá trình thi công	Có giải pháp kỹ thuật (bao gồm: thuyết minh và bản vẽ tổ chức mặt bằng thi công) theo yêu cầu, hợp lý và phù hợp với hiện trạng công trình xây dựng	Đạt
	Không có hoặc có giải pháp theo yêu cầu nhưng không hợp lý hoặc không phù hợp với hiện trạng công trình.	Không đạt
2.2. Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng thành viên.	Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng thành viên theo yêu cầu và hợp lý.	Đạt
	Không có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng thành viên hoặc có nhưng không hợp lý.	Không đạt
2.3. Giải pháp Thi công xây dựng: - Có thuyết minh biện pháp thi công gồm các công tác thi công chính theo hồ sơ thiết kế được duyệt phát hành kèm E-HSMT; - Công tác chuẩn bị khởi công; - Công tác thi công;	- Có đầy đủ các công tác và hợp lý phù hợp với tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng - Có bản vẽ minh họa phù hợp với thuyết minh	Đạt

- Công tác thi công hoàn thiện; - Thuyết minh kế hoạch tổ chức thi công hợp lý đảm bảo không ảnh hưởng đến quá trình làm việc của cơ quan.	Không đáp ứng yêu cầu hoặc đáp ứng không đầy đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
Kết luận	Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt

3. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 180 ngày .	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 180 ngày kể từ ngày khởi công.	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 180 ngày kể từ ngày khởi công.	Không đạt
3.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công c) Giữa huy động vật liệu và tiến độ thi công	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 3 nội dung a) và b) và c).	Đạt
	Đề xuất không đủ 3 nội dung a) và b) và c).	Không đạt
3.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT (Biểu tiến độ huy động nhân sự, thiết bị, vật liệu)	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
3.4 Biện pháp bảo đảm tiến độ thi công, duy trì thi công khi mưa bão.	Có biện pháp hợp lý	Đạt
	Không có biện pháp hoặc có nhưng không hợp lý	Không đạt
Kết luận	Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt

4. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Sơ đồ quản lý chất lượng và bộ phận quản lý chất lượng	- Có sơ đồ quản lý chất lượng rõ ràng, hợp lý. - Có thuyết minh quyền hạn và nghĩa vụ của bộ phận quản lý chất lượng rõ ràng	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
4.2 Biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị, công trình khi mưa bão.	Có biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị, công trình khi mưa bão hợp lý, khả thi phù hợp với giải pháp kỹ thuật cũng như đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị, công trình khi mưa bão hoặc có biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị, công trình khi mưa bão nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với giải pháp kỹ thuật cũng như đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
Kết luận	Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt

5. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu		Mức độ đáp ứng
5.1. An toàn lao động		
Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công (Phải có bản cam kết của nhà thầu)	Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp an toàn lao động nhưng không hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
5.2. Phòng cháy, chữa cháy		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy (Phải có bản cam kết của nhà thầu)	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt

	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
5.3. Vệ sinh môi trường		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công (gồm: tiếng ồn, bụi và khói, rung, kiểm soát nước thải, kiểm soát rác thải, vệ sinh) <i>(Phải có bản cam kết của nhà thầu)</i>	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
5.4. An toàn giao thông		
Biện pháp an toàn giao thông hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công <i>(Phải có bản cam kết của nhà thầu)</i>	Có biện pháp an toàn giao thông hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp an toàn giao thông hoặc có biện pháp an toàn giao thông nhưng không hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
Kết luận	Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt

6. Bảo hành:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Thời gian bảo hành 12 tháng <i>(Phải có bản cam kết của nhà thầu)</i>	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	Đạt
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng hoặc không đề xuất.	Không đạt

7. Uy tín của nhà thầu

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó tính từ 01/01/2023 tính đến thời điểm	Tất cả các hợp đồng tương tự đều đúng tiến độ. Không có hợp đồng tương tự bỏ dở do lỗi của nhà thầu hoặc có tên trong “Danh sách tổ chức, cá	Đạt

đóng thầu đáp ứng quy định tại điều 19 và điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. <i>(Phải có bản cam kết của nhà thầu, trường hợp cam kết không trung thực sẽ bị đánh giá là gian lận)</i>	nhân vi phạm” tại hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (http://muasamcong.mpi.gov.vn/) - Nhà thầu không vi phạm khi tham dự thầu (không thương thảo hợp đồng, có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng) - Không bị cấm tham gia đấu thầu bởi các cơ quan (do gian lận, kê khai không trung thực, làm giả hồ sơ). - Nhà thầu có cam kết với các nội dung sau: + Cam kết trong trường hợp trúng thầu nhà thầu chỉ sử dụng nhân sự và thiết bị thi công chủ chốt đã kê khai cho gói thầu đang xét, không đồng thời huy động cho gói thầu, công việc khác trùng thời gian thực hiện với gói thầu đang xét + Cam kết sẽ bố trí nhân sự, thiết bị thi công đã kê khai có mặt thực hiện công việc thường nhật tại công trình theo đúng quy định về tổ chức thi công và quản lý chất lượng công trình. Trường hợp vắng mặt do bất lý do bất khả kháng nhà thầu sẽ có văn bản thông báo và xin phê duyệt đồng ý của chủ đầu tư và bố trí nhân sự, thiết bị thi công thay thế tạm thời có năng lực đáp ứng yêu cầu trong E-HSMT đối với vị trí tương ứng. + Cam kết sẵn sàng chứng minh khả năng huy động nhân sự, máy móc thiết bị chủ chốt trong trường hợp nhà thầu được mời thương thảo hợp đồng bằng phương thức huy động nhân sự chủ chốt được bên mời thầu chỉ định tham gia thương thảo, bố trí cho chủ đầu tư khảo sát thực tế máy móc thiết bị. + Cam kết bố trí đầy đủ hoặc nhiều hơn số lượng nhân công lao động theo biểu	
---	--	--

	đồ nhân lực đã đề xuất, trường hợp bị thiếu nhân công theo đề xuất, nhà thầu cam kết sẽ huy động bổ sung ngay sau 1 ngày có văn bản yêu cầu cầu bổ sung từ chủ đầu tư, tư vấn giám sát. Trường hợp không bổ sung nhân công theo yêu cầu nhà thầu cam kết tuân thủ các quy định tương ứng về phạt hợp đồng nếu có.	
	Không đáp ứng các tiêu chí trên	Không đạt
Kết luận	Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt

***Ghi chú:**

Giá gói thầu là **5.810.479.057** đồng (trong đó: chi phí thi công xây dựng: 5.579.892.633 đồng, chi phí dự phòng: 230.586.424 đồng). Chi phí dự phòng cho gói thầu là 230.586.424 đồng được xác định cố định trong Hồ sơ mời thầu. Nhà thầu không được điều chỉnh hoặc giảm giá đối với khoản chi phí này trong bất kỳ trường hợp nào. Khoản chi phí dự phòng nêu trên do Chủ đầu tư trực tiếp quản lý và chỉ được sử dụng để thanh toán cho các công việc phát sinh ngoài phạm vi công việc đã được phê duyệt trong hợp đồng, trong trường hợp có phát sinh thực tế và được cấp có thẩm quyền chấp thuận theo đúng quy định pháp luật hiện hành.